

NGHỊ ĐỊNH
Quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;
Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;
Chính phủ ban hành Nghị định quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể, chuyển giao, phân loại, xếp hạng và tự chủ về tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Công an và Bộ Quốc phòng) thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ (sau đây gọi chung là bộ), gồm:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ (bao gồm: đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ cấu tổ chức của bộ, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc bộ và đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài);

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cục và tương đương thuộc bộ (sau đây gọi chung là cục thuộc bộ);

c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc cục thuộc bộ;

d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Văn phòng thuộc bộ.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), gồm:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi chung là sở);

c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở;

d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp xã).

4. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của chính quyền đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được thực hiện theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước thành lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật và đặt trụ sở ở nước ngoài.

2. Tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập là việc sắp xếp, kiện toàn lại các đơn vị sự nghiệp công lập dưới các hình thức: chia, tách, sáp nhập, hợp nhất; điều chỉnh tên gọi gắn với điều chỉnh vị trí, chức năng, nhiệm vụ hoặc điều chỉnh vị trí, chức năng, nhiệm vụ để hình thành đơn vị sự nghiệp công lập mới.

3. Chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập là việc chuyển thẩm quyền quản lý đối với đơn vị sự nghiệp giữa các cơ quan quản lý hoặc được phân cấp quản lý đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Dịch vụ sự nghiệp công hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước là dịch vụ gắn với nhiệm vụ nghiên cứu, phục vụ, tham mưu xây dựng thể chế, chính sách; xây dựng thông tin, cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực và nhiệm vụ khác theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực (nếu có).

5. Dịch vụ sự nghiệp công phục vụ xã hội, gồm:

a) Dịch vụ sự nghiệp công cơ bản (là các dịch vụ do Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện), thiết yếu (là các dịch vụ do Nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện), bao gồm: giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, chăm sóc sức khỏe ban đầu, chăm sóc bà mẹ, trẻ em, bảo trợ xã hội và chăm sóc người có công, giám định pháp y, pháp y tâm thần, kiểm nghiệm, kiểm định; nghiên cứu khoa học cơ bản; văn hoá, nghệ thuật dân gian truyền thống, đào tạo huấn luyện vận động viên, huấn luyện viên thể thao quốc gia và dịch vụ sự nghiệp công khác theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực (nếu có);

b) Dịch vụ sự nghiệp công theo nhu cầu xã hội là dịch vụ cung cấp theo nhu cầu xã hội (trừ dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu) và do đối tượng thụ hưởng chi trả kinh phí.

6. Đơn vị sự nghiệp công lập đa ngành, đa lĩnh vực là đơn vị cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực liên quan đến phạm vi quản lý nhà nước của hai Bộ trở lên.

Điều 4. Nguyên tắc thành lập, tổ chức lại, giải thể, chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập

1. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập phải bảo đảm điều kiện, trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định tại Nghị định này (trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành); một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung cấp nhiều dịch vụ sự nghiệp công trong cùng ngành, lĩnh vực hoặc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của nhiều ngành, lĩnh vực.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập mới phải tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên (trừ trường hợp thành lập mới để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu). Riêng đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, khi thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (kể cả trường hợp cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu) phải tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

3. Việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên hoặc tự bảo đảm một phần chi thường xuyên không được làm tăng thêm số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp thực hiện hợp nhất, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính ở các mức độ khác nhau thì mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập sau khi hợp nhất, sáp nhập được thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thành lập, tổ chức lại đơn vị.

4. Việc chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo nguyên tắc chuyển giao nguyên trạng đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Điều kiện thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập

1. Điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập

Đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Phù hợp với quy hoạch ngành (nếu có) hoặc phương án phát triển mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Đáp ứng tiêu chí, điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành (trừ đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu đa ngành, đa lĩnh vực, bảo đảm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tại địa bàn cấp xã);

c) Xác định rõ mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;

d) Đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu được giao là 15 người (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu được thành lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành).

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, khi thành lập các đơn vị này thì số lượng người làm việc được xác định theo đề án thành lập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài thì số lượng người làm việc xác định trong đề án thành lập đơn vị sự nghiệp công lập được phê duyệt;

đ) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài, ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, b, c và d khoản này, cần bảo đảm phù hợp với chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước và điều ước quốc tế giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước sở tại về việc thành lập và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Điều kiện tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập

Đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức lại khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có điều chỉnh về tên gọi, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để phù hợp với quy hoạch ngành (nếu có) hoặc phù hợp với phương án phát triển mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng quy định về số lượng người làm việc tối thiểu quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;

b) Không đáp ứng đủ điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại điểm b hoặc điểm d khoản 1 Điều này;

c) Không bảo đảm mức độ tự chủ tài chính theo phương án tự chủ tài chính của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trừ trường hợp đơn vị có thay đổi về chức năng, nhiệm vụ hoặc có biến động về tình hình kinh tế, xã hội hoặc do nguyên nhân bất khả kháng dẫn đến biến động nguồn thu hoặc nhiệm vụ chỉ làm thay đổi mức độ tự chủ tài chính;

d) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài, ngoài việc đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại điểm a, b và c khoản này, cần bảo đảm phù hợp với chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước và điều ước quốc tế giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước sở tại về việc tổ chức lại và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Điều kiện giải thể đơn vị sự nghiệp công lập

Đơn vị sự nghiệp công lập giải thể khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Không còn chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công phục vụ xã hội, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước;

b) Không đáp ứng đủ điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại điểm a hoặc điểm b hoặc điểm d khoản 1 Điều này;

c) Ba năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ theo đánh giá của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện theo quy hoạch ngành (nếu có) hoặc phương án phát triển mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực;

đ) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập ở nước ngoài, ngoài việc đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại điểm a, b, c và d khoản này, cần bảo đảm phù hợp với chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước và điều ước quốc tế giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước sở tại về việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 6. Tự chủ về tổ chức bộ máy

1. Về tổ chức bộ máy

a) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo đề án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và các điều kiện, tiêu chí theo quy định của pháp luật;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên do cơ quan có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị theo quy định của pháp luật;

c) Việc thành lập các phòng, ban và các tổ chức cấu thành khác không phải là đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là phòng) thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên phải đáp ứng các tiêu chí về công việc và lĩnh vực do phòng thực hiện phải có từ 02 mảng công tác trở lên và có quy trình quản lý riêng theo yêu cầu của đối tượng quản lý; khối lượng công việc của phòng yêu cầu phải bố trí số lượng người làm việc được giao từ 07 người trở lên.

2. Về khung số lượng cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Số lượng cấp phó được thực hiện theo đề án thành lập (trong trường hợp thành lập mới) hoặc đề án tự chủ của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

Số lượng cấp phó của các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của bộ được bố trí bình quân không quá 03 người trên một đơn vị.

Đơn vị quy định tại điểm a khoản 1 (trừ các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của bộ) và điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định này có số lượng người làm việc được giao từ 20 người trở xuống được bố trí không quá 02 cấp phó; có số lượng người làm việc được giao từ trên 20 người được bố trí không quá 03 cấp phó.

Đơn vị quy định tại điểm b, c và d khoản 1, điểm b, c và d khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị định này được bố trí không quá 02 cấp phó. Đối với bệnh viện hạng I trở lên; đơn vị sự nghiệp y tế làm nhiệm vụ kiểm soát và phòng chống bệnh tật tuyến tỉnh hạng I trở lên; trường phổ thông có nhiều cấp học có quy mô từ 40 lớp trở lên thì được bố trí không quá 03 cấp phó.

3. Về khung số lượng cấp phó của người đứng đầu phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập

a) Đối với phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Số lượng cấp phó thực hiện theo đề án thành lập (trong trường hợp thành lập mới) hoặc đề án tự chủ của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Đối với phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Có số lượng người làm việc được giao từ 07 đến 09 người được bố trí 01 Phó Trưởng phòng; có số lượng người làm việc được giao từ 10 người trở lên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng.

4. Căn cứ khung số lượng cấp phó quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này (trừ các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của bộ), Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cụ thể số lượng cấp phó của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo các tiêu chí sau:

a) Vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Quy mô về số lượng người làm việc và số đầu mối tổ chức trực thuộc của đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Phạm vi hoạt động, tính chất và đặc điểm về chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định tự chủ về tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

6. Về nội dung và phê duyệt đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập

a) Nội dung đề án tự chủ

Đề án tự chủ bao gồm các nội dung: Mục tiêu, định hướng phát triển; tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và phương án tự chủ tài chính đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; lộ trình thực hiện nâng cao tự chủ về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công trong mỗi giai đoạn 5 năm.

b) Phê duyệt đề án tự chủ

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của bộ: Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng đề án tự chủ của đơn vị, gửi lấy ý kiến của các tổ chức tham mưu về lĩnh vực: tổ chức bộ máy, pháp chế, tài chính và cơ quan liên quan (nếu có) thuộc bộ; gửi tổ chức tham mưu về tổ chức bộ máy, tài chính thuộc bộ thẩm định trước khi báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ phê duyệt theo quy định tại Nghị định này.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng đề án tự chủ của đơn vị, gửi lấy ý kiến của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về lĩnh vực: nội vụ, tư pháp, tài chính và cơ quan liên quan (nếu có); gửi cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về lĩnh vực: nội vụ, tài chính thẩm định trước khi báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã phê duyệt theo quy định tại Nghị định này.

Điều 7. Phân loại đơn vị sự nghiệp công lập

1. Đơn vị sự nghiệp công lập được phân loại theo các tiêu chí sau:

a) Vị trí pháp lý của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị định này;

b) Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực, gồm: giáo dục và đào tạo; y tế; văn hóa, thể thao và du lịch; khoa học và công nghệ; sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác (nông nghiệp và môi trường; tài chính; xây dựng; công thương; nội vụ; tư pháp và các lĩnh vực khác); cung cấp dịch vụ sự nghiệp công đa ngành, đa lĩnh vực;

c) Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo tính chất nhiệm vụ, gồm: Dịch vụ sự nghiệp công phục vụ xã hội, dịch vụ sự nghiệp công hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước;

d) Mức độ tự chủ tài chính theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Bộ trưởng bộ quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn tiêu chí cụ thể phân loại đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực phục vụ xây dựng phương án phát triển mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; hướng dẫn tiêu chí cụ thể phân loại đơn vị sự nghiệp công lập hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước.

Việc xây dựng tiêu chí phân loại phải phù hợp với tính chất hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, tính chất dịch vụ sự nghiệp công do đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp và yêu cầu đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.

3. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về việc phân loại đối với cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 8. Xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập

1. Tiêu chí xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập

- a) Nhóm tiêu chí về quy mô tổ chức, khối lượng công việc;
- b) Nhóm tiêu chí về cơ cấu, trình độ lao động và độ phức tạp quản lý;
- c) Nhóm tiêu chí về hạ tầng cơ sở vật chất, mức độ hiện đại hóa (tài sản, trang thiết bị, phương tiện làm việc) và mức độ số hóa (ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và hạ tầng dữ liệu);
- d) Nhóm tiêu chí về hiệu quả hoạt động (đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, đánh giá định kỳ mức độ hài lòng của người dân, ứng dụng công nghệ số để người dân trực tiếp đánh giá chất lượng, hiệu quả, mức độ hài lòng đối với các dịch vụ sự nghiệp công) và hiệu quả quản lý tài chính, mức độ tự chủ tài chính;

đ) Các nhóm căn cứ khác theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực (nếu có).

2. Thời hạn xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập là 5 năm kể từ ngày có quyết định xếp hạng của cấp có thẩm quyền. Trong trường hợp đặc biệt, đơn vị sự nghiệp công lập đạt tiêu chí xếp hạng cao hơn thì có thể rút ngắn thời gian giữ hạng để xếp lại vào hạng cao hơn liên kế theo quy định của pháp luật.

3. Bộ trưởng bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành tiêu chí cụ thể và hướng dẫn thực hiện xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo khoản 1 và khoản 2 Điều này, bảo đảm phù hợp với đặc điểm, tính chất của vùng, miền; đặc thù của ngành, lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công, chất lượng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và các yêu cầu quản lý chuyên ngành.